TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **111/**2020/HSST
Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn
Ông Trần Công Danh
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 651/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, Quyết định Hoãn phiên tòa số 93/2020/HPT-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh Kiệt; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, (HKTT: tổ 3, khu phố 8, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai); Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Con ông: Trần Thanh Thủy, sinh năm 1954 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Tốt, sinh năm 1954 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Ngày 22/11/2001 Trần Thanh Kiệt bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2008.(chưa được xóa án tích).

Ngày 14/9/2009 Trần Thanh Kiệt bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội" Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2011. (chưa được xóa án tích).

Ngày 13/9/2012 Trần Thanh Kiệt bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2. Nguyễn Văn Tuấn; Tên gọi khác: Linh. Giới tính: Nam; Sinh năm 1991 tại Ninh Bình; Nơi cư trú: Không nơi ở nhất định (HKTT: Thôn Tụ An, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình); Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe. Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1968 (còn sống); và bà: Phạm Thị Thu, sinh năm 1969 (còn sống); Bị cáo có vợ là Trịnh Thị Ngà, đã ly hôn; có hai con chung lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo đang sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc Lan, sinh năm 1994. Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 19/11/2014, Nguyễn Văn Tuấn bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/4/2016, chưa đóng án phí. (chưa xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

3. Trần Văn Hải; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 7, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (HKTT: Thôn Lam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa); Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông: Trần Văn Hậu, sinh năm 1954 (đã chết); và bà: Trần Thị Liễu, sinh năm 1956 (còn sống); Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh, hiện đã ly hôn, có hai con chung lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo có mặt.

*** Bị hại:**

Anh Lương Văn Tuynh, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 17B, tổ 6, khu phố 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Anh Lê Văn Bé Năm, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Hội Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Xin vắng mặt.

Anh Dương Văn Tuôi, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn Tân Thạnh, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài An, tỉnh Bình Định. Xin vắng mặt.

Anh Phan Đắc Tân, sinh năm 1980. Nơi cư trú: 18/6 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2019 tại phòng trọ không số thuộc khu phố 2, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Trần Thanh Kiệt đã rủ Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Tuấn (tên thường gọi là Linh) và hai đối tượng cùng tên Cường (chưa rõ nhân thân lai lịch, Cường anh, Cường em) đi trộm cắp tài sản, cả bọn đồng ý. Thực hiện ý định trên 23 giờ 00 ngày 06/7/2019 Kiệt chỉ đạo Tuấn và Hải cùng Kiệt sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Surius không rõ biển kiểm soát của Tuấn đi đến bãi để xe Công ty ICD Biên Hòa, tại đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, khi đi Kiệt có mang theo một chiếc kéo dùng để phá khóa xe. Kiệt, Tuấn, Hải bẻ khóa cổ xe và khóa điện xe trộm được một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 của anh Lương Văn Tuynh, sinh năm 1967, ngụ tại 17B, tổ 6, khu phố 5A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 của anh Lê Văn Bé Năm, sinh năm 1991, ngụ tại ấp Hội Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, mang về phòng trọ tại phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau đó Kiệt tiếp tục chỉ đạo hai đối tượng tên Cường cùng Kiệt tiếp tục đi đến bãi để xe Công ty ICD Biên Hòa trộm thêm được một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 của anh Dương Văn Tuôi, sinh năm 1993, ngụ tại thôn Tân Thạnh, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài An, tỉnh Bình Định và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 của anh Phan Đắc Tân, sinh năm 1980, ngụ tại 18/6 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 03 giờ 00 ngày 07/7/2019 cả bọn điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi tiêu thụ. Kiệt điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 đi bán cho ai hiện chưa xác định được. Tuấn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 mang đi bán nhưng không bán được nên đã đưa xe lại cho đối tượng tên Cường anh mang đi đâu không rõ, Hải điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 mang đi bán cho một người tên Đen không rõ nhân thân lai lịch ở khu vực bến gỗ thuộc phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, được 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, số tiền có được Hải đưa lại cho Cường anh sau đó Hải được Kiệt chia cho 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Đối tượng tên Cường em điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 79L5-5737 đi bán cho ai hiện chưa xác định được. Ngày 08/7/2019 Trần Văn Hải đến Công an phường An Hòa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, Công an phường An Hòa lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Ngày 19/7/2019 Trần Thanh Kiệt và Nguyễn Văn Tuấn bị phát hiện, bắt giữ để điều tra xử lý theo quy định.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 của anh Lương Văn Tuynh bị Trần Thanh Kiệt và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Trần Văn Hải đã mang đi bán cho một người tên "Đen" không rõ lai lịch ở khu vực "Bến gỗ" nên không thu hồi được.

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 của anh Lê Văn Bé Năm bị Trần Thanh Kiệt và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Trần Thanh Kiệt đã mang đi bán nhưng Kiệt không thừa nhận nên không thu hồi được

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 của anh Dương Văn Tuôi bị Trần Thanh Kiệt và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt Nguyễn Văn Tuấn đã mang đi bán, nhưng không bán được, Tuấn đã đưa xe lại cho đối tượng tên Cường anh không rõ nhân thân lai lịch, Cường anh mang đi đâu không rõ. Hiện chưa làm việc được với Cường anh nên không thu hồi được

+ Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 của anh Phan Đắc Tân bị Trần Thanh Kiệt và đồng bọn chiếm đoạt, sau khi chiếm đoạt, đối tượng tên Cường em không rõ nhân thân lai lịch, đã mang đi bán, hiện chưa làm việc được với Cường em nên không thu hồi được.

+ Một xe mô tô Sirius không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Văn Tuấn sử dụng để đi trộm cắp tài sản, sau đó Tuấn đã cho đối tượng tên Cường em không rõ nhân thân lai lịch mượn. Hiện chưa làm việc được với Cường em nên chưa thu giữ được

+ Một chiếc kéo Kiệt mang theo dùng để phá khóa xe để trộm, nhưng Kiệt không thừa nhận nên không thu hồi được

+ Một USB lưu trữ hình ảnh tại cổng công ty ICD khi các đối tượng ra vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đây trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 ngày 06/7/2019 đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/7/2019. (USB chuyển cùng hồ sơ vụ án)

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 264/TCKH-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 trị giá 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 trị giá 11.900.000 (mười một triệu, chín trăm nghìn) đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 trị giá 45.590.500 (bốn mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn, năm trăm) đồng. Tổng giá trị tài sản là 73.990.500 (bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) đồng.

- Về dân sự:

+ Anh Lương Văn Tuynh, Lê Văn Bé Năm, Dương Văn Tuôi, Phan Đắc Tân yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 16/CT/VKS-HS ngày 19 tháng 12. năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Thanh Kiệt về tội "Trộm cắp tài sản",

theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Trần Văn Hải về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thanh Kiệt mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Tuấn mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn Hải mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và buộc các bị cáo bồi thường dân sự cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Tuấn và Hải đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/7/2019 đến khoảng 03 giờ ngày 07/7/2019 Trần Thanh Kiệt, Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Tuấn và hai đối tượng cùng tên Cường (Cường anh, Cường em) không rõ nhân thân, lai lịch cùng Kiệt thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) xe mô tô gồm: một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 của anh Lương Văn Tuynh; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 của anh Lê Văn Bé Năm; một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 của anh Dương Văn Tuôi và một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 của anh Phan Đắc Tân. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã tham gia trộm cắp là 73.990.500đ (bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng). Trần Thanh Kiệt là người chủ mưu đã rủ và chỉ đạo cả bọn cùng thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn Hải và Nguyễn Văn Tuấn là người thực hành trực tiếp cùng Kiệt tham gia trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365, một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32. Ngày 08/7/2019 Trần Văn Hải ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, sau đó Kiệt, Tuấn bị phát hiện bắt giữ để điều tra xử lý. Lời khai nhận tội của các bị cáo Tuấn, Hải phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án.

Riêng bị cáo Kiệt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không nhận tội nhưng căn cứ vào lời khai các bị cáo khác, nhân chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thanh Kiệt đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn, Trần Văn Hải về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, do lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã bất chấp qui định của pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Kiệt là người rủ rê các bị cáo còn lại đi trộm cắp tài sản. Quá trình trộm cắp, bị cáo Kiệt là người thực hành tích cực. Bị cáo Kiệt là người đã có tiền án, sau khi cải tạo về không tu sửa rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Trong vụ án này bị cáo đã thực hiện hai lần hành vi phạm tội trở lên nên hành vi của bị cáo thuộc vào tình tiết tăng nặng "phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, bị cáo có vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Tuấn, bị cáo đã có 01 tiền án sau khi cải tạo về không tu sửa rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội và phạm tội từ hai lần trở lên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm và phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong vụ án bị cáo Tuấn là người thực hiện việc trộm xe và mang xe đi tiêu thụ. Vì vậy bị cáo phải chịu vai trò thứ hai trong vụ án và chịu mức hình phạt sau bị cáo Kiệt.

Bị cáo Hải khi được bị cáo Kiệt rủ đi trộm cắp không từ chối mà đồng ý tham gia thực hiện việc trộm xe và mang xe đi bán, được chia 200.000đ. Trong vụ án này bị cáo cùng đồng phạm phạm tội từ hai lần trở lên nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, bị cáo có vai trò sau bị cáo Kiệt và bị cáo Tuấn, phải chịu mức hình phạt sau bị cáo Kiệt và bị cáo Tuấn.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Tuấn và Hải đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Hải chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, đã ra đầu thú, bị cáo Kiệt không có đi học nên hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo Tuấn có con sinh năm 2016, bị cáo Hải có con sinh năm 2013 còn nhỏ để quyết định hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta. Bị cáo Kiệt không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

[3] Về dân sự: Anh Lương Văn Tuynh, Lê Văn Bé Năm, Dương Văn Tuôi, Phan Đắc Tân yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Tuấn và Hải đồng ý bồi thường,

bị cáo Kiệt không thừa nhận hành vi phạm tội nên không đồng ý bồi thường. Căn cứ vào quy định của pháp luật, xét thấy các bị cáo cùng tham gia thực hiện việc trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

Anh Lương Văn Tuynh yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 là 10.500.000đ, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuynh 3.500.000đ.

Anh Lê Văn Bé Năm yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Exciter, biển kiểm soát 64F1-390.32 là 45.590.500đ, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Năm 15.197.000đ.

Anh Dương Văn Tuôi yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius biển kiểm soát 77K1-054.03 là 11.900.000đ, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuôi 3.967.000đ

Anh Phan Đắc Tân yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79L5-5737 là 6.000.000đ, chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tân 2.000.000đ.

[4] Đối với người tên "Đen" không rõ nhân thân lai lịch đã mua lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 60M2-3365 là tài sản trộm cắp mà có do bị cáo Hải mang bán, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với hai đối tượng tên cùng tên Cường (Cường anh, Cường em) không rõ nhân thân lai lịch cùng tham gia trộm cắp tài sản với các bị cáo Kiệt, Tuấn, Hải, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh xử lý sau.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Kiệt, Nguyễn Văn Tuấn, Trần Văn Hải phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 58; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Thanh Kiệt.

Xử phạt: **Trần Thanh Kiệt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Tuấn; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Tuấn

Xử phạt:

Nguyễn Văn Tuấn 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

Trần Văn Hải 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019

Căn cứ điều 48 BLHS; điều 30 BLTTHS; Điều 589, 468 BLDS

Buộc các bị cáo Trần Thanh Kiệt, Trần Văn Hải, Nguyễn Văn Tuấn phải bồi thường cho anh Lương Văn Tuynh 10.500.000đ chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuynh 3.500.000đ; cho anh Lê Văn Bé Năm 45.590.500đ chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Năm 15.197.000đ; cho anh Dương Văn Tuôi 11.900.000đ chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuôi 3.967.000đ; cho anh Phan Đắc Tân 6.000.000đ chia ra mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tân 2.000.000đ.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường, kể từ tiếp theo của ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.233.200đ án phí DSST.

Các bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh,
- VKSND TP.Biên Hòa,
- THA Biên Hòa,
- Bị cáo,
- Bị hại,
- Lưu.